

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03/2025/LĐ-ST
Ngày: 21-02-2025
V/v tranh chấp về hợp
đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Minh Hoàng – Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động thành phố Tân Uyên.
- Bà Huỳnh Anh Thư – Thành viên Hội Luật gia.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:**
Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 44/2024/TLST-LĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-LĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Thuý N, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 17, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Q; địa chỉ: Khu công nghiệp N, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông R – Chức danh: Chủ tịch công ty, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Hồ Thị Bích T, sinh năm 1996; nơi cư trú: khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

+ Bảo hiểm Xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm Xã hội thành phố T: Ông Nguyễn Văn D, chức vụ: Phó giám đốc. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 05 năm 2024, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị Thuý N trình bày:*

Từ khoảng tháng 01/2014 đến tháng 8/2014 bà Trần Thị Thuý N làm việc tại Công ty TNHH H. Từ khoảng tháng 5/2015 đến tháng 12/2023 bà Trần Thị Thuý N làm việc tại Công ty TNHH C. Nay bà Trần Thị Thuý N tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng. Cụ thể, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2014 đến tháng 8/2014 bà Trần Thị Thuý N đang làm việc tại Công ty TNHH H và có tham gia bảo hiểm xã hội với mã BHXH số: 8014001863, nhưng trong khoảng thời gian từ tháng 11/2011 đến tháng 6/2014 bà Trần Thị Thuý N đã cho bà Hồ Thị Bích T mượn và sử dụng thông tin cá nhân của bà để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q và tham gia bảo hiểm xã hội với mã BHXH số 7411062412. Bà Trần Thị Thuý N đã liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố T nhưng không điều chỉnh được. Do đó, bà Trần Thị Thuý N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Thuý N (Do bà Hồ Thị Bích T ký kết) và Công ty TNHH Q (Thời gian làm việc từ tháng 11/2011 đến tháng 6/2014) bị vô hiệu

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày:* Qua rà soát dữ liệu, Công ty TNHH Q đóng BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho bà Trần Thị Thuý N, sinh ngày 01/11/1992, CCCD số: 087192014285 (CMND: 341524171), với mã số BHXH 7411062412 và mức lương cụ thể:

Từ tháng 11/2011 đến tháng 12/2011 mức đóng 2.360.000 đồng;

Từ tháng 01/2012 đến tháng 7/2012 mức đóng 2.360.000 đồng;

Từ tháng 8/2012 đến tháng 12/2012 mức đóng 2.400.000 đồng;

Từ tháng 01/2013 đến tháng 01/2013 mức đóng 2.520.000 đồng;

Từ tháng 02/2013 đến tháng 12/2013 mức đóng 2.640.000 đồng;

Từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2014 mức đóng 3.034.000 đồng;

Đã được BHXH thành phố T chốt sổ bảo lưu ngày 17/7/2014, đã được hưởng trợ cấp BHXH một lần theo QĐ số 041513428 ngày 05/8/2015, đã hưởng trợ cấp thất nghiệp theo QĐ số 48248 ngày 26/8/2014. Đề nghị giải quyết vụ án theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Bích T trình bày: Vào khoảng tháng 11/2011, bà có mượn chứng minh nhân dân của bà Trần Thị Thuý N để ký hợp

đồng lao động với Công ty TNHH Q và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2011 đến tháng 6/2014. Lý do là bà chưa đủ tuổi để ký kết hợp đồng lao động. Nay, bà thống nhất toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thuý N và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Thuý N với Công ty TNHH Q (Thời gian làm việc từ tháng 11/2011 đến tháng 6/2014) là vô hiệu. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi nghĩa vụ gì liên quan đến bà trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu

- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thuý N về việc “Tranh chấp hợp đồng lao động” đối với bị đơn Công ty TNHH Q.

Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Trần Thị Thuý N khởi kiện bị đơn Công ty TNHH Q yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Bị đơn có trụ sở tại thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ vào khoản 5 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

[3] Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông tin do các đương sự trong vụ án cung cấp có cơ sở xác định tại khoảng thời gian từ tháng 11/2011 đến tháng 6/2014, người lao động tên Trần Thị Thuý N, sinh ngày 01/11/1992, CCCD số: 087192014285 (CMND: 341524171) được Công ty TNHH Q tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7411062412.

Bà Trần Thị Thuý N và bà Hồ Thị Bích T đều thống nhất nội dung là bà Hồ Thị

Bích T là người trực tiếp tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q với tên Trần Thị Thuý N. Quá trình làm việc, Công ty TNHH Q tham gia đóng bảo hiểm cho Hồ Thị Bích T với tên Trần Thị Thuý N. Theo thông tin của Bảo hiểm xã hội thành phố T cung cấp thì đã hưởng trợ cấp BHXH một lần theo QĐ số 041513428 ngày 05/8/2015, đã hưởng trợ cấp thất nghiệp theo QĐ số 48248 ngày 26/8/2014.

Xét thấy, việc bà Hồ Thị Bích T sử dụng thông tin của bà Trần Thị Thuý N để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, việc bà Trần Thị Thuý N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Thuý N (do bà Hồ Thị Bích T thực hiện) và Công ty TNHH Q vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thuý N đối với bị đơn Công ty TNHH Q về việc “Tranh chấp về hợp đồng lao động”.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Thuý N và Công ty TNHH Q, thời gian từ tháng 11/2011 đến tháng 6/2014 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Bà Trần Thị Thuý N chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005272 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Loan